

Số: 553/2018/QĐST-DS *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 741/2017/TLST-DS ngày 08/8/2017 về: “Tranh chấp đòi lại tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Đ. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, Tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: TTb 07 - 02A Chung cư T, đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 003967, ngày 11/8/2016 tại Văn phòng Công chứng Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Phạm Mạnh H. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, Tỉnh V.

Tạm trú: 223 đường B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Mạnh H phải trả cho bà Cao Thị Đ số tiền là 344.875.000 đ (Ba trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Thực hiện một lần tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 8.621.875 đ (Tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) ông Phạm Mạnh H chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho bà Cao Thị Đ đã tạm nộp là 8.621.875 đ (Tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008765 ngày 09/12/2016 tại Cục Thi hành án Dân sự Tỉnh Trà Vinh.

5. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (2);
- Cục THADS TP.HCM (2);
- Các đương sự (4);
- Lưu (10). TC 20b

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Xuân